

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY LỚP 3B
Tuần 16 Từ ngày 23/12 đến 27/12 /2024

Thứ	Buổi	Tiết	Môn	Nội dung KH giảng dạy	Ghi chú
2	Sáng	1	HĐTN 1	Tham gia Kết nối “Vòng tay yêu thương”	
		2	Toán 1	Hình chữ nhật	
		3	Tiếng Việt	Bài đọc: Tiếng đàn	
		4	1,2	Luyện tập về so sánh	
	Chiều	1	Đạo đức	Ôn tập cuối kì 1	
		2	Thể dục		
		3	T Việt * 1	Luyện tập về so sánh	
3	Chiều	1	Toán 2	Hình vuông	
		2	Toán * 1	Luyện tập: Hình chữ nhật. Hình vuông	
		3	Tiếng Việt 3	Bài viết 1: Ôn chữ viết hoa: M, N	
4	Sáng	1	Tiếng Việt	Bài đọc: Ông lão nhân hậu	
		2	4,5	Câu cảm	
		3	Toán * 2	Luyện tập	
		4			
	Chiều	1	Toán 3	Chu vi hình chữ nhật. Chu vi hình vuông (tiết 1)	1
		2	TNXH 1	Bài 12: Các bộ phận của thực vật và chức năng của chúng (tiết 1)	HD1-6
		3	HĐTN 2	Chung tay xây dựng cộng đồng	
5	Sáng	1	Tiếng Việt 6	Nghe kể: Đàn cá heo và bản nhạc.	
		2	Âm nhạc		
		3	Toán 4	Chu vi hình chữ nhật. Chu vi hình vuông (t 2)	2-4
		4	Toán (TC)	L. tập: Chu vi hình chữ nhật. Chu vi hình vuông	
6	Sáng	1	Toán 5	Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)	1-3
		2	TNXH 2	Bài 12: Các bộ phận của thực vật và chức năng của chúng (tiết 2)	HD7-12
	Chiều	1	Tiếng Việt 7	Bài viết 2: Em yêu nghệ thuật	
		2	T Việt * 3	Luyện tập: Em yêu nghệ thuật	
		3	HĐTN 3	SHL: Đội Nhi đồng tình nguyện	

BGH DUYỆT

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Kim Huế

Nguyễn Thị Phương

TUẦN 16

Thứ hai ngày 23 tháng 12 năm 2024

Sáng :

Tiết 1 : Hoạt động trải nghiệm

THAM GIA KẾT NỐI “VÒNG TAY YÊU THƯƠNG”

Chủ điểm tháng 12 “Uống nước nhớ nguồn” (tiết 4)

I. Yêu cầu cần đạt

- HS được tham gia chương trình kết nối “Vòng tay yêu thương”.
- HS được tham gia các hoạt động tình nguyện, nhân đạo do nhà trường địa phương tổ chức.
- HS được nghe giới thiệu và hiểu được về truyền thống của dân tộc Việt Nam và của quê hương.
- Chăm chỉ đọc sách và có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào cuộc sống.
- Tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập của cá nhân, tham gia thảo luận nhóm một cách nghiêm túc và có trách nhiệm

- HS có ý thức tự giác, tích cực hưởng ứng các hoạt động tiếp nối truyền thống quê hương và địa phương tổ chức. HS có ý thức rèn luyện, phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội và đất nước.

II. Đồ dùng dạy học

1. Giáo viên:

- Loa, mic, âm thanh.
- Nội dung.

2. Học sinh:

- Ghế ngồi, biển lớp.
- Đồng phục, khăn quàng (đội viên 4 - 5)

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

Phần 1: Nghi lễ (10 - 15 phút)

1. Lễ chào cờ theo nghi thức Đội.

- Liên đội trưởng thực hiện.

2. Tổng kết hoạt động của toàn trường trong tuần qua.

- GV trực ban tuần 15 nhận xét ưu khuyết điểm toàn trường.

3. Phát động, phổ biến kế hoạch hoạt động của toàn trường trong tuần mới.

- Hiệu trưởng và TPT Đội triển khai.

Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề (20 - 25 phút): Chủ điểm tháng 12 “Uống nước nhớ nguồn”

1. Hoạt động 1: Phát động chương trình Kết nối “Vòng tay yêu thương”

a. Mục tiêu:

- HS được lắng nghe phát động chương trình kết nối “Vòng tay yêu thương”.

b. Cách tiến hành:

- | | |
|---|----------------|
| - TPT Đội triển khai nội dung. | - HS lắng nghe |
| - Mời HS nhắc lại tên chương trình và một số nội dung HS cần thực hiện. | - HS trả lời |

- TPT Đội kết luận, tuyên dương.

- HS hưởng ứng

2. Hoạt động 2: Tham gia các hoạt động tình nguyện, nhân đạo do nhà trường địa phương tổ chức

a. Mục tiêu:

- HS hiểu được ý nghĩa của các hoạt động tình nguyện, nhân đạo.
- HS tích cực, nhiệt tình tham gia các hoạt động do các cấp tổ chức.

b. Cách tiến hành:

- TPT Đội giới thiệu nội dung.
- TPT Đội đưa ra câu hỏi:

+ *Có những hoạt động tình nguyện, nhân đạo nào của các tập thể, tổ chức, cá nhân ở địa phương mình?*

+ *Trong những việc đó, em có thể làm được việc nào?*

+ *Em có thể tự làm được việc đó hay cần ai hỗ trợ?*

- TPT Đội nhận xét, tuyên dương.

- HS lắng nghe

- HS thực hiện

- HS hưởng ứng

3. Hoạt động 3: Nghe giới thiệu về truyền thống quê hương

a. Mục tiêu:

- HS được nghe giới thiệu và hiểu được về truyền thống của dân tộc Việt Nam và của quê hương.

b. Cách tiến hành:

- TPT Đội giới thiệu về truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam nói chung và của địa phương nói riêng.

- TPT Đội đưa ra một số câu hỏi giao lưu:

+ *Em hãy kể những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam mà em biết?*

- TPT Đội nhận xét, tuyên dương.

+ *Theo em, là học sinh chúng ta cần có thái độ, việc làm như thế nào đối với các truyền thống tốt đẹp của dân tộc? Vì sao?*

+ *Những việc làm mà em và các bạn sẽ làm để góp phần giữ gìn truyền thống tốt đẹp của dân tộc, địa phương đó là gì?*

- TPT Đội kết luận, tuyên dương.

- HS lắng nghe

- HS trả lời

- HS lắng nghe

- HS trả lời

- HS ghi nhớ

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

Tiết 2 : Toán **HÌNH CHỮ NHẬT**

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực đặc thù.

- Có được biểu tượng về hình dạng, đặc điểm, tên gọi của hình chữ nhật.
- Liên hệ với những tình huống trong thực tế cuộc sống có liên quan đến hình dạng, đặc điểm tên gọi của hình chữ nhật.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Thông qua việc quan sát, phân loại xác định đặc điểm của các HCN, HS có cơ hội phát triển NL tư duy và lập luận toán học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. Các hoạt động dạy học:

Dạy theo Sách giáo viên trang 133 đến trang 135.

***Bổ sung:**

1. Khởi động:

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học:
- Thực hiện đo độ dài các cạnh của hình chữ nhật mà em vẽ, ghi lại số đo dùng ê ke kiểm tra lại các góc của hình chữ nhật, nói cho bạn nghe các cạnh, các góc của hình chữ nhật.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

3. Luyện tập:

Bài 3:

- Phát giấy màu có kẻ ô li cho HS thao tác theo nhóm bàn.
- Trưng bày đại diện kết quả của 3 nhóm lên bảng, yêu cầu các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

Tiết 3 +4: Tiếng Việt

CS & đọc: TIẾNG ĐÀN (TIẾT 1+2)

LUYỆN TẬP VỀ SO SÁNH

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực đặc thù.

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai: vì ô lông, nốt nhạc, hắt lên, ắc sê, nước mưa, tung lưới, lướt nhanh, sẫm màu, vũng nước,...
- Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: lên dây, ác sê, dân chài
- Trả lời được các CH về nội dung bài.
- Hiểu ý nghĩa của bài: Bài đọc miêu tả vẻ đẹp của tiếng đàn và cảm xúc của bạn nhỏ khi chơi đàn.

- Nhận biết và hoàn thành các hình ảnh so sánh (so sánh âm thanh với âm thanh)

1.2. Phát triển năng lực văn học.

- Biết bày tỏ sự yêu thích đối với các chi tiết hay trong câu chuyện.
- Cảm nhận được giá trị văn học của các hình ảnh so sánh.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, yêu âm nhạc.
- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài đọc.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, máy tính, ti vi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. Các hoạt động dạy học:

Dạy theo Sách giáo viên từ trang 211 đến trang 213.

*Bổ sung:

1. Khởi động:

- GV giới thiệu chủ điểm và cùng chia sẻ với HS về chuẩn bị của các em với sáng tạo nghệ thuật.



- + Kể tên một số hoạt động nghệ thuật khác?
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Khám phá:

2.1. Đọc hiểu:

- GV chốt: Bài đọc miêu tả vẻ đẹp của tiếng đàn và cảm xúc của bạn nhỏ khi chơi đàn.

4. Vận dụng:

- Liên hệ thực tế: Yêu cầu HS đặt một câu.
 - + Trong đó có sử dụng biện pháp so sánh (hình ảnh với hình ảnh).
 - + Trong đó có sử dụng biện pháp so sánh (âm thanh với âm thanh).
- Nhận xét, tuyên dương.
- Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

Chiều :

Tiết 1 : Đạo đức **ÔN TẬP CUỐI KÌ I**

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực đặc thù.

- Củng cố, khắc sâu về các chuẩn mực: Yêu Tổ quốc Việt Nam, quan tâm hàng xóm láng giềng, ham học hỏi và biết giữ lời hứa.
- Thực hiện được các hành vi theo chuẩn mực đã học phù hợp với lứa tuổi.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết yêu Tổ quốc Việt Nam, quan tâm hàng xóm láng giềng, ham học hỏi và biết giữ lời hứa.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi. Chủ động được việc thực hiện các hành vi theo các chuẩn mực đã học
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tia chớp”
- *Cách chơi: Cả lớp cùng xem lại tên các bài đã học trong SGK trong 1 phút. Gv chỉ và gọi tên một bạn bất kì nói tên một bài Đạo đức đã học. Nếu HS này nói đúng sẽ được chỉ tên một bạn khác và nói tên bài đạo đức khác với bài bạn đã nêu.
- GV cho HS nêu tên các bài đã học.

- HS tham gia chơi
- HS nêu
- HS lắng nghe.

- GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài.

2. Luyện tập:

2.1. Hoạt động 1: Trò chơi “Rung chuông vàng”

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Rung chuông vàng” theo các câu hỏi ở phần phụ lục.

- GV chiếu câu hỏi và các câu trả lời, HS ghi câu trả lời vào nháp và giơ tay dành quyền trả lời khi có hiệu lệnh

- Sau mỗi câu trả lời đúng HS được trả lời các câu hỏi tiếp theo. HS nào sai sẽ loại ra khỏi cuộc chơi. HS trả lời đến câu hỏi cuối cùng sẽ được lên rung chuông vàng.

+ Câu 1: Nêu những biểu hiện của việc em yêu Tổ quốc Việt Nam?

+ Câu 2: Nêu những biểu hiện của việc quan tâm giúp đỡ hàng xóm láng giềng?

+ Câu 3: Nêu những biểu hiện và hiệu quả của việc ham học hỏi?

+ Câu 4: Những biểu hiện nào thể hiện việc Giữ lời hứa?

+ Câu 5: Nếu không ham học hỏi, không biết giữ lời hứa điều gì sẽ xảy ra?

+ Câu 6: Theo em, ham học hỏi, biết giữ lời hứa sẽ mang lại điều gì?

Câu 8: Hãy kể về một việc mà em đã biết giữ lời hứa

- Nhận xét, tuyên dương

- GV chốt kiến thức

- GV chốt.

- HS tham gia trò chơi

+ Những biểu hiện thể hiện việc yêu Tổ quốc: nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca, yêu quý bảo vệ thiên nhiên, trân trọng và tự hào về truyền thống, văn hóa của đất nước ...

- HS nêu, nhận xét.

+ Ham học hỏi sẽ giúp em tiến bộ trong học tập, trong công việc; mạnh dạn, tự tin trong các hoạt động tập thể; được mọi người tin yêu, quý mến...

- HS nt nêu, nhận xét.

+ Nếu không ham học hỏi, không biết giữ lời hứa, em sẽ:

+ Không nhận được sự đánh giá tích cực từ những người xung quanh.

+ Bỏ lỡ nhiều cơ hội để phát triển, rèn luyện bản thân.

Trả lời: Theo em, ham học hỏi, biết giữ lời hứa sẽ giúp em:

+ Tiến bộ trong học tập, trong công việc

+ Mạnh dạn và tự tin động tập thể.

+ Được mọi người tin yêu, quý mến.

+ Nhận được sự tuyên dương, công nhận của thầy cô giáo và bạn bè xung quanh.

- HS kể

2.2. Hoạt động 2: Trò chơi “Hỏi nhanh - Đáp đúng”

+ Câu 1: Em đồng tình hoặc không đồng tình với nội dung nào về những việc làm thể hiện việc yêu Tổ quốc? Vì sao?

A. Nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca.

B. Yêu thiên nhiên, con người nơi mình sinh sống.

C. Tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường xung quanh.

D. Tất cả các đáp án trên

+ Câu 2: Các bạn đã làm gì để thể hiện sự quan tâm hàng xóm láng giềng?

A. Chào hỏi, hỏi thăm sức khỏe, biết giúp đỡ nhau khi gặp hoạn nạn.

B. Trêu chọc nhà hàng xóm.

C. Cháy nhà hàng xóm bình chân như vại.

D. Vứt rác sang nhà hàng xóm.

+ Câu 3: Em ham học hỏi mang lại những lợi ích gì?

A. Không thông minh.

B. Biết được nhiều điều mới mẻ, đem lại niềm vui, rèn luyện tính siêng năng kiên trì..

C. Đem lại sự buồn tẻ.

D. Ý lại vào người khác.

+ Câu 4: Vì sao phải giữ lời hứa?

A. Trở thành người giàu có.

B. Để trở thành người thông minh.

C. Được mọi người quý mến và tôn trọng.

-> GV chốt.

3. Vận dụng.

Trò chơi “Phóng viên”

- GV cho HS chơi trò chơi phỏng vấn các bạn trong lớp về việc những việc đã thực hiện của bản thân theo các chuẩn mực: Yêu Tổ quốc Việt Nam, quan tâm hàng xóm láng giềng, ham học hỏi và biết giữ lời hứa. GV nhận xét hoạt động của HS

- Nêu tên các bài đạo đức đã học?

- HS tham gia trò chơi

- HS lắng nghe

- Trả lời: Đáp án D

- Trả lời: Đáp án A

- Trả lời: Đáp án B

- Trả lời: Đáp án CHS tham gia trò chơi

Các câu hỏi VD:

+ Bạn cần làm gì để thể hiện tình yêu Tổ quốc của mình?

+ Bạn đã làm gì để thể hiện việc quan tâm hàng xóm láng giềng

+ Bạn đã làm gì để thể hiện sự ham học hỏi của mình?

+ Khi chưa giữ lời hứa với người khác, em sẽ xử lý như thế nào?.....

- HS lắng nghe

- Bài 1: Khám phá đất nước Việt Nam, bài 2: Em yêu Tổ quốc Việt Nam, bài 3: Em quan tâm hàng xóm láng giềng, bài 4: Em

- GV nhắc nhở HS tiếp tục thực hiện các hành vi việc làm theo các chuẩn mực: Yêu Tổ quốc Việt Nam, quan tâm hàng xóm láng giềng, ham học hỏi và biết giữ lời hứa.
- GV nhận xét, đánh giá tiết học.

ham học hỏi, bài 5: Em giữ lời hứa.

- HS lắng nghe

4. Điều chỉnh sau bài dạy:

Tiết 2 : Thể dục

Đ/c Hồng dạy

Tiết 3 : Tiếng Việt tăng 1

LUYỆN TẬP VỀ SO SÁNH

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực đặc thù.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ:
 - + củng cố về các sự vật được so sánh, các hình ảnh so sánh, từ so sánh và kiểu so sánh.
- Phát triển năng lực văn học:
 - + Cảm nhận được giá trị văn học của các hình ảnh so sánh.

2. Năng lực chung.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia học trong nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học:

1. Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
2. Học sinh: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động:

- Em hãy đặt một câu khiến để mượn bạn một đồ dùng học tập?
- Câu khiến có tác dụng gì?

- HS nối tiếp đặt câu.

- HS nêu.

- Lớp nhận xét

- GV nhận xét, chốt nội dung.

2. Luyện tập:

Bài 1: Trong đoạn thơ dưới đây tiếng mưa được so sánh với những gì? Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Đã có ai lắng nghe
Tiếng mưa trong rừng cọ
Như tiếng thác dội về

Như ào ào trận gió.

a. tiếng thác dội

b. tiếng gió thổi

c. rừng cọ

- Yêu cầu HS đọc bài.

- Yêu cầu HS làm việc nhóm 2

- GV nhận xét, đánh giá

- Đây là kiểu so sánh gì?

-> *GV chốt*: So sánh âm thanh với âm thanh. Tiếng mưa được so sánh với tiếng thác dội, tiếng gió thổi là cho chúng ta tưởng tượng ra đây là một trận mưa rất to.

Bài 2: Viết tiếp để tạo câu có hình ảnh so sánh:

a. Tiếng sáo diều vi vu như

b. Tôi nằm trên bãi cỏ nghe tiếng gió thổi bên tai êm như

c. Trên những ngọn tre, tiếng chim hót ríu rít tựa như

- Yêu cầu HS đọc bài.

- Yêu cầu HS làm việc nhóm 4

- GV nhận xét, đánh giá.

- HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm việc nhóm 2

- HS nêu miệng

Đáp án: a và b

- HS nêu.

- HS nghe, ghi nhớ.

-> *GV chốt*: Chốt: Hai âm thanh được so sánh với nhau phải là hai âm thanh có nét tương đối giống nhau, mục đích so sánh phải làm cho sự vật được đẹp thêm lên.

Bài 3: Điền vào chỗ trống từ ngữ chỉ các âm thanh được so sánh với nhau:

a. Côn Sơn suối chảy rì rầm

Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai.

- Tiếng suối chảy được so sánh với.....

b. Mỗi lúc, tôi càng nghe rõ tiếng chim kêu náo động như tiếng xóc những rổ tiền đồng.

- Tiếng chim kêu náo động được so sánh với.....

- Yêu cầu HS đọc bài.

- Yêu cầu HS làm cá nhân

- HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm việc nhóm 4

- HS chữa bài

a. Tiếng sáo diều vi vu như *cung đàn ngân nga*.

b. Tôi nằm trên bãi cỏ nghe tiếng gió thổi bên tai êm như *tiếng nói thì thầm*.

c. Trên những ngọn tre, tiếng chim hót ríu rít tựa như *tiếng của những chiếc chuông gió va vào nhau, thật vui tai*.

- HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm bài

- GV nhận xét, đánh giá

- HS chữa bài

-> GV chốt:

a. Tiếng suối chảy được so sánh với tiếng đàn cầm

b. Tiếng chim kêu náo động được so sánh với tiếng xóc những rổ tiền đồng.

3. Vận dụng:

Bài 4: Đặt câu có hình ảnh so sánh âm thanh với âm thanh:

- Yêu cầu HS đọc bài.

- Yêu cầu HS làm việc cá nhân đặt câu theo yêu cầu.

- HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm việc cá nhân

- Một số HS lên bảng đặt câu

VD:

Tiếng đàn du dương như lời mẹ ru.

Tiếng gió rì rào như tiếng mưa.

Tiếng hát ngân vang như tiếng chim.

- HS nêu

- HS khác nhận xét

- Khi đặt câu có hình ảnh so sánh đầu

câu viết thế nào, cuối câu dùng dấu gì?

- Trong câu em vừa đặt thì âm thanh nào được so sánh với nhau, từ dùng để so sánh là từ nào?

-> GV chốt:

+ Khi đặt câu có hình ảnh so sánh đầu câu viết hoa, cuối câu dùng dấu chấm.

+ Khi viết đoạn văn ta nên sử dụng các câu văn có hình ảnh so sánh để câu văn thêm sinh động, hấp dẫn hơn.

- Dẫn học HS ôn lại bài

- Nhận xét tiết học, chuẩn bị bài sau.

- HS nghe và ghi nhớ

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Điều chỉnh sau bài dạy:

Thứ ba ngày 24 tháng 12 năm 2024

Chiều :

Tiết 1 : Toán

HÌNH VUÔNG

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực đặc thù.

- Có được biểu tượng về hình dạng, đặc điểm, tên gọi của hình vuông

- Liên hệ với những tình huống trong thực tiễn cuộc sống có liên quan đến hình dạng, đặc điểm tên gọi của hình vuông.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Thông qua việc quan sát, phân loại xác định đặc điểm của các vuông, HS có cơ hội phát triển NL tư duy và lập luận toán học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, thông qua việc kẻ vẽ và cắt dán trên lưới ô vuông trên giấy thủ công.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

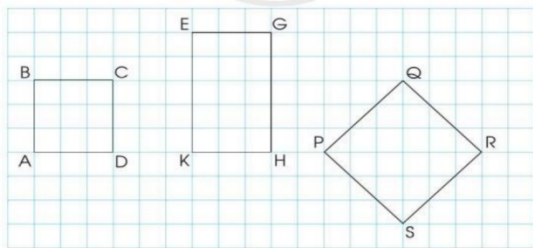
III. Các hoạt động dạy học:

Dạy theo Sách giáo viên trang 135 đến trang 137.

*Bổ sung:

Bài 1: a) Đọc tên các hình vuông có trong hình dưới đây: (HS làm việc theo cặp)

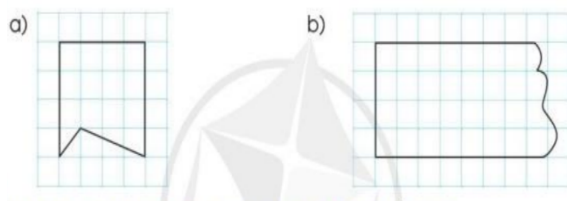
- GV yêu cầu HS nêu đề bài.
- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.



+ Vì sao con biết hình ABCD, PQRS là hình vuông

Bài 3: Nêu cách kẻ thêm một đoạn thẳng để được hình vuông (Thảo luận theo nhóm bàn).

- GV yêu cầu HS nêu đề bài
- Các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.



- Yêu cầu đại diện 3 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- Nhận xét tiết học, đặt dò bài về nhà.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

Tiết 2 : Toán tăng 1

LUYỆN TẬP: HÌNH CHỮ NHẬT. HÌNH VUÔNG

I.Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực đặc thù.

- Củng cố đặc điểm, cách vẽ và cách đọc tên HCN và HV.
- Rèn kĩ năng nhận biết, vẽ và đọc tên HCN, HV.

2. Năng lực chung.

- HS có cơ hội phát triển NL mô hình toán học; NL sử dụng công cụ, phương tiện toán học; NL giải quyết vấn đề toán học.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. Đồ dùng dạy học:

1. Giáo viên: máy tính; PHT – khởi động, Bài 1; ê ke; thước kẻ có chia vạch.
2. Học sinh: ê ke, thước kẻ.

III. Các hoạt động dạy học:

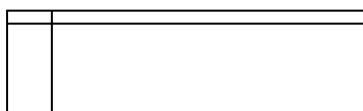
1. Khởi động:

Trò chơi: “Tôi là ai?”

- GV chia lớp thành 6 nhóm rồi phát cho mỗi nhóm một PHT có một số hình học và yêu cầu : Hãy cho biết những hình sau thuộc loại hình học nào?
- Tổ chức cho HS tham gia trò chơi trong vòng 2 phút. Nhóm nào đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng.
- Chú ý: Sử dụng thước kẻ và ê ke để kiểm tra các hình.
- Kiểm tra, nhận xét và công bố kết quả.

2. Luyện tập:

Bài 1: Có bao nhiêu hình chữ nhật trong hình sau:



Gọi HS nêu đề bài.

- HCN có đặc điểm gì?
 - Để kiểm tra hình đó có phải HCN không, ta có thể sử dụng dụng cụ nào?
 - GV phát cho mỗi nhóm HS một PHT có hình trên để kiểm tra và xác định số HCN.
 - Yêu cầu HS thực hành theo nhóm để xác định số HCN.
 - GV quan sát, hỗ trợ một số nhóm HS
- Gọi một số đại diện HS nêu kết quả.

- HS thực hiện trò chơi theo nhóm.

- 1 HS đọc đề bài trước lớp.
- HS nêu đặc điểm của HCN.
- Sử dụng ê ke, thước kẻ.

- HS nhận PHT rồi thực hiện làm việc theo nhóm để xác định và đếm số lượng HCN có trong bài.

- Đại diện một số HS nêu kết quả trước lớp: có tất cả 9 HCN.
- Nhận xét

- Nhận xét, đưa kết quả và tuyên dương HS.

-> GV chốt: Đặc điểm của HCN: 4 đỉnh đều là góc vuông; 4 cạnh: 2 cạnh dài bằng nhau (chiều dài), 2 cạnh ngắn bằng nhau (chiều rộng).

Bài 2: Hãy vẽ hình vuông có số đo như sau rồi đặt tên cho hình vuông đó.

a. 3 cm

b. 1 dm

- Hình vuông có đặc điểm gì?

- Để vẽ được HV thì cần những dụng cụ nào?

- Yêu cầu HS thực hành vẽ hình vuông.

- GV quan sát, hỗ trợ HS.

-> GV chốt KT: - Đặc điểm của HV: 4 đỉnh đều là góc vuông; 4 cạnh bằng nhau.

- Cách vẽ hình vuông theo kích thước đã cho.

Bài 3: Vẽ hình chữ nhật MNPQ có chiều dài 1 dm, chiều rộng 3 cm.

- Gọi HS nêu yêu cầu của bài toán.

- Theo em, trước khi vẽ hình chữ nhật

cần phải làm gì?

- Nêu các bước vẽ hình chữ nhật.

- Cho HS thực hành vẽ hình chữ nhật MNPQ theo yêu cầu của bài toán.

Hỗ trợ một số HS chậm.

-> GV chốt KT: Cách vẽ HCN theo kích thước cho trước bằng thước kẻ, ê ke.

3. Vận dụng:

Bài 4: Em hãy vẽ một hình chữ nhật hoặc một hình vuông tùy thích rồi trang trí hình đó.

Đại diện một số HS nêu kết quả trước lớp: có tất cả 9 HCN.

- Nhận xét.

- HS nêu đặc điểm của HV.

- Cần sử dụng ê ke và thước kẻ.

- HS trao đổi nhóm đôi cách vẽ HV.

HS thực hành vẽ theo hướng dẫn của GV và đặt tên cho HV đó

HS nêu yêu cầu của bài toán.

- Cần phải đổi 1 dm = 10 cm.

- HS nêu các bước vẽ HCN.

HS thực hiện vẽ hình chữ nhật MNPQ.

- HS nêu yêu cầu của bài toán.

- Cần phải đổi 1 dm = 10 cm.

- HS nêu các bước vẽ HCN.

HS thực hiện vẽ hình chữ nhật MNPQ.

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc đề bài. - Nêu đặc điểm của HCN, HV. - Dựa vào đặc điểm của các hình và sở thích của bản thân, em hãy lựa chọn rồi vẽ và trang trí một hình vuông hoặc một hình chữ nhật theo ý thích của mình. - Quan sát, hỗ trợ HS. - Nhận xét, đánh giá. -> GV chốt KT: <i>Củng cố cách vẽ HCN, HV.</i> - Nêu đặc điểm của HCN, HV. - GV nhận xét tiết học, dặn HS về ôn bài | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc đề bài trước lớp. - 2 HS nêu đặc điểm của HCN, đặc điểm của HV. - HS lựa chọn và thực hành vẽ, trang trí hình. |
|--|---|

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

Tiết 3 : Tiếng Việt

Bài viết 1: ÔN CHỮ VIẾT HOA: M, N

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực đặc thù.

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Ôn luyện cách viết các chữ hoa M. N cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua BT ứng dụng.
- Viết tên riêng: Mũi Né.
- Viết câu ứng dụng: Chim khôn kêu tiếng rảnh rang Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe.

1.2. Phát triển năng lực văn học.

- Hiểu câu ca dao nói về cách ứng xử trong giao tiếp; cách nói năng dịu dàng, mềm mỏng để gây thiện cảm trong giao tiếp và chứng tỏ người có văn hóa.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. Các hoạt động dạy học:

Dạy theo Sách giáo viên từ trang 214 đến trang 215.

*Bổ sung:

2. Khám phá:

- GV chốt: *Viết tên riêng: *Mũi Né*
- GV giới thiệu: Mũi Né là tên một địa điểm du lịch biển nổi tiếng ở thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam,
Chim khôn kêu tiếng rảnh rang
Người khôn nổi tiếng dịu dàng dễ nghe.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

Thứ tư ngày 25 tháng 12 năm 2024

Sáng :

Tiết 1+ 2 : Tiếng Việt

**Bài đọc 2 : ÔNG LÃO NHÂN HẬU
CÂU CẢM**

I. Yêu cầu cần đạt:**1. Năng lực đặc thù.****1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ.**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai: chẳng lẽ, chậm rãi, lắng nghe, nổi tiếng
- Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu.
- Đọc các câu khiến, câu cảm với giọng phù hợp.
- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong câu chuyện.
- Trả lời được các CH về nội dung câu chuyện.
- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Những lời động viên xuất phát từ lòng nhân hậu có tác dụng to lớn đối với người khác.
- Nhận biết các câu cảm trong bài đọc; biết đặt câu cảm.

1.2. Phát triển năng lực văn học.

- Biết bày tỏ sự cảm động, ngưỡng mộ với lòng nhân hậu của nhân vật. Bước đầu nhận ra sự động viên của khán giả, thính giả, độc giả,... góp phần giúp nghệ sĩ thành công.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu thương và đồng cảm với người xung quanh.
- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài đọc.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. Các hoạt động dạy học:

Dạy theo Sách giáo viên từ trang 218 đến trang 219.

***Bổ sung:**

1. Khởi động:

- Yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi.
 - + Kể tên một số hoạt động nghệ thuật khác
 - + Trong cuộc sống em đã bao giờ bị thất bại trong công việc chưa?
 - + Nhờ đâu em đã vượt qua được? Em cảm thấy thế nào sau khi cố gắng tập luyện em đã thành công?
- GV đưa tranh.



- + Tranh vẽ gì ?
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Khám phá:

2.2. Đọc hiểu:

-> *GV Chốt:* Những lời động viên xuất phát từ lòng nhân hậu có tác dụng to lớn đối với người khác.

4. Vận dụng:

- Liên hệ thực tế:
 - + Trong cuộc sống em đã bao giờ bị thất bại trong công việc chưa?
 - + Nhờ đâu em đã vượt qua được? Em cảm thấy thế nào sau khi cố gắng tập luyện em đã thành công ?
 - + Em hãy kể lại việc em đã động viên bạn khi bạn gặp khó khăn trong cuộc sống?
- Nhận xét, tuyên dương.
- Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

Tiết 3 : Toán tăng 2
LUYỆN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố cách tính chu vi HCN, chu vi HV.
- Rèn kĩ năng tính chu vi HCN, chu vi HV, kĩ năng giải toán.

2. Năng lực chung:

- Tạo điều kiện cho HS phát triển NL tư duy và lập luận toán học; NL giải quyết vấn đề toán học.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực chăm chỉ, trách nhiệm.

II. Đồ dùng dạy học:

1. Giáo viên: máy tính.

2. Học sinh:

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: HS thực hiện hỏi đáp theo cặp:

- | | |
|---------------------------------------|--|
| - Nêu cách tính chu vi hình chữ nhật. | - Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy chiều dài cộng chiều rộng (cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2. |
| - Nêu cách tính chu vi hình vuông. | - Muốn tính chu vi hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với 4. |

2. Luyện tập:

Bài 1: Tính chu vi hình vuông có cạnh dài:

- a. 10 cm b. 24 dm

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - HDHS đọc đề bài và phân tích đề bài toán. - Nêu cách tính chu vi HV. - YCHS tính nhanh chu vi của 2 HV rồi nêu kết quả. - GV đưa ra đáp án đúng. - YCHS thực hiện trình bày bài. - Nhân xét. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề và phân tích đề bài: - Muốn tính chu vi hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với 4. - HS thực hiện tính nhanh và nêu kết quả: - HS tự kiểm tra đáp án của mình và của bạn bên cạnh. - HS thực hiện trình bày bài. <p style="text-align: right;"><i>Bài giải</i></p> |
|---|---|

Bài giải

a. Chu vi của hình vuông đó là:

$$100 \times 4 = 400 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 400 cm.

b. Chu vi của hình vuông đó là:

$$24 \times 2 = 48 \text{ (dm)}$$

Đáp số: 48 dm.

- > GV chốt KT: Muốn tính chu vi hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với 4

$$P = q \times 4$$

- Bài 2:** Tính chu vi của hình chữ nhật biết chiều dài và chiều rộng lần lượt là: 35cm và 28cm.

- | | |
|----------------------|--|
| - Gọi HS đọc đề bài. | - 1 HS đọc đề bài trước lớp, HS khác chú ý theo dõi. |
|----------------------|--|

- Bài toán yêu cầu làm gì? Bài toán cho biết gì?

- YCHS trình bày bài vào vở rồi kiểm tra chéo.

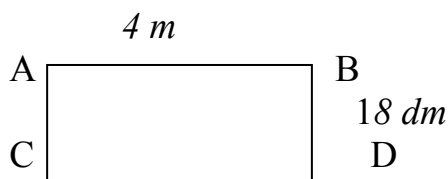
- Nhận xét.

- Muốn tính chu vi HCN ta làm như thế nào?

-> GV chốt KT: *Củng cố cách tính chu vi HCN.*

CT: $P = (a + b) \times 2$ ($a; b$ cùng đơn vị đo)

Bài 3: Tính chu vi của hình chữ nhật có kích thước như hình:



- Gọi HS đọc đề bài.

- YCHS tự trình bày bài giải rồi kiểm tra chéo theo kỹ thuật vòng bi trong nhóm 4.

- Nhận xét, chiếu bài giải.

-> GV chốt KT: *Củng cố cách tính chu vi hình chữ nhật.*

Chú ý: Nếu chiều dài và chiều rộng của HCN phải cùng đơn vị đo.

3. Vận dụng:

Bài 4: Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều rộng 55dm, chiều dài hơn chiều rộng 2m. Hỏi chu vi thửa ruộng đó là bao nhiêu?

- Gọi HS đọc đề và phân tích đề bài.

- GV cho HS quan sát phần tóm tắt bài toán:

- Bài toán yêu cầu tính chu vi HCN và cho biết chiều dài, chiều rộng của HCN đó.

- HS thực hiện trình bày bài:

Bài giải

Chu vi hình chữ nhật đó là:

$$(35 + 28) \times 2 = 126 \text{ (cm)}$$

Đáp số 126 cm.

- HS trao đổi chéo để so sánh kết quả.

- Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy chiều dài cộng chiều rộng (cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2.

- HS ghi nhớ.

- HS đọc đề bài trước lớp.

Bài giải

$$\text{Đổi: } 4 \text{ m} = 40 \text{ dm}$$

Chu vi của hình chữ nhật đó là:

$$(40 + 18) \times 2 = 116 \text{ (dm)}$$

Đáp số: 116 dm.

- HS quan sát và so sánh, kiểm tra.

- HS ghi nhớ.

- HS đọc đề bài và phân tích bài toán: bài toán cho biết: thửa ruộng hình chữ nhật có chiều rộng 15dm, chiều dài hơn chiều rộng 2m. Bài toán hỏi chu vi thửa ruộng đó là bao nhiêu?

- HS quan sát phần tóm tắt bài toán.

*Tóm tắt:

Chiều rộng: $\overbrace{\hspace{1.5cm}}^{55dm}$
 Chiều dài: $\overbrace{\hspace{1.5cm}}^{2m}$

- Để tính được chu vi HCN ta cần phải biết gì?

- Gọi 1 HS lên bảng làm bài, HS khác trình bày bài vào vở.

- Nhận xét, chiếu bài giải.

-> GV chốt KT:

- Cách giải bài toán có 2 bước tính.

- Cách tính chu vi HCN:

$$P = (a + b) \times 2 \text{ (a; b cùng đơn vị đo)}$$

- Tiết học hôm nay chúng ta được củng cố những gì?

- Nhận xét tiết học. Dặn dò HS ôn tập về chu vi HCN, chu vi HV.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

- Để tính được chu vi HCN ta cần phải biết chiều dài và chiều rộng của HCN đó.

- HS thỏa luận nhóm và rút ra bài toán giả bằng 2 bước tính.

Bài giải

Chiều dài của thửa ruộng hình chữ nhật đó là:

$$15 + 20 = 35 \text{ (dm)}$$

Chu vi của thửa ruộng đó là:

$$(35 + 15) \times 2 = 100 \text{ (dm)}$$

Đáp số: 100 dm.

- HS quan sát và so sánh, kiểm tra.

Tiết 4 : Thẻ đục

Đ/c Hồng dạy

Chiều :

Tiết 1 : Toán 3

CHU VI HÌNH CHỮ NHẬT. CHU VI HÌNH VUÔNG (Tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực đặc thù.

- Học sinh nhận biết được chu vi hình chữ nhật, chu vi hình vuông.

- Thực hiện tính chu vi hình chữ nhật, chu vi hình vuông theo quy tắc. Vận dụng để giải quyết các vấn đề thực tế trong cuộc sống.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Thông qua việc tính chu vi hình chữ nhật, chu vi hình vuông HS có cơ hội phát triển NL tư duy và lập luận toán học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. Các hoạt động dạy học:

Dạy theo Sách giáo viên trang 137 đến trang 140.

***Bổ sung:**

1. Khởi động:

- GV tổ chức trò chơi: “Phỏng vấn” để khởi động bài học.
Hãy nói cho bạn nghe cách tính chu vi hình tam giác và chu hình tứ giác?
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

3. Luyện tập:

Bài 1:

- Khắc sâu kiến thức cho HS sau khi làm bài tập:
- Gọi 3 - 4 HS nêu lại cách tính chu vi hình chữ nhật, cách tính chu vi hình vuông.

4. Vận dụng:

- Hãy đo độ dài một đồ dùng học tập của mình có hình vuông hoặc hình chữ nhật hộp bút, hộp phấn hay quyển sách,...) rồi tính chu của đồ vật đó?
- Gọi 4-5 HS lần lượt báo cáo kết quả.
- GV mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.
 - + Qua bài học hôm nay con biết thêm được điều gì?
 - + Thuật ngữ toán học nào con cần nhớ?
- Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

Tiết 2 : Tự nhiên xã hội 1

Bài 12: CÁC BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT VÀ CHỨC NĂNG CỦA CHÚNG (Tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực đặc thù.

- Sử dụng được sơ đồ có sẵn để chỉ vị trí và nói được tên một số bộ phận của thực vật.
- Trình bày được chức năng của các bộ phận cơ thể thực vật.
- So sánh được (hình dạng, kích thước, màu sắc) rễ, thân, lá, hoa, quả của các thực vật khác nhau.
- Biết cách phân loại thực vật dựa vào một số tiêu chí như đặc điểm của thân (cấu tạo thân, cách mọc của thân); đặc điểm của rễ (rễ cọc, rễ chùm,...).

- Tìm ra được điểm chung về đặc điểm của thân (cấu tạo thân, cách mọc của thân); đặc điểm của rễ (rễ cọc, rễ chùm,...) để phân loại chúng.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng nội ngoại.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK, vở bài tập.

III. Các hoạt động dạy học:

Dạy theo sách giáo viên trang 86 đến trang 90.

***Bổ sung:**

1. Khởi động:

- Cho học sinh hát bài: Em yêu cây xanh
- Cây thường có những bộ phận nào?

2. Khám phá:

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về đặc điểm của rễ cây

a. Bước 1: Thảo luận nhóm đôi

Cho học sinh quan sát trang 1 và 2 trang 61 chỉ ra đặc điểm của rễ cây hành, rễ cây cải.

b. Bước 2: Đại diện các nhóm trả lời.

-> *Kết luận:* Có hai loại rễ chính là rễ chùm và rễ cọc. Rễ chùm không có rễ cái, từ gốc thân mọc ra nhiều rễ con dài gần bằng nhau. Rễ cọc gồm một cái rễ to dài, từ rễ cái mọc ra nhiều rễ con.

2.2. Hoạt động 2: Phân loại rễ cây theo đặc điểm của rễ.

a. Bước 1: Thảo luận nhóm đôi.

- Các nhóm để cây thật trên mặt bàn. Quan sát và viết ra bảng nhóm vào 2 nhóm cho phù hợp:

Cây có rễ cọc	Cây có rễ chùm
.....	

b. Bước 2: Các nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình.

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung.

2.3. Hoạt động 3: Tìm hiểu về chức năng của rễ cây

- Làm việc cá nhân :Theo em rễ cây có chức năng gì?

-> *Kết luận*: Rễ cây hút nước và muối khoáng trong đất để nuôi cây. Rễ cây đâm sâu xuống đất giúp cây bám chặt vào đất.

2.4. Hoạt động 4: Tìm hiểu vì sao phải tưới nước và bón phân cho cây?

- Vì sao cây ở nơi khô cằn, rễ cây thường dài và ăn sâu xuống đất?
- Vì đất khô cằn thiếu nước, rễ cây phải đâm sâu xuống đất để hút nước.

2.1. Hoạt động 5: Tìm hiểu về đặc điểm của thân cây.

a. Bước 1: Làm việc nhóm đôi.

- Quan sát hình trang 64; 65 sách giáo khoa và làm câu 4 trong sách bài tập.

b. Bước 2: Đại diện các nhóm trình bày.

-> *Kết luận*: Thân cây rất đa dạng...

2.2. Hoạt động 6: Phân loại một số cây dựa vào đặc điểm của thân cây.

a. Bước 1: Làm việc nhóm đôi.

- Quan sát hình trang 64; 65 sách giáo khoa và làm câu 4 trong sách bài tập.

b. Bước 2: Đại diện các nhóm đọc bài làm của mình.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét, bổ sung.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

Tiết 3 : Hoạt động trải nghiệm **CHUNG TAY XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG**

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực đặc thù.

- Biết được những hoạt động tình nguyện vì cộng đồng mà các em có thể tham gia.
- Có ý thức tích cực, tự giác tham gia các hoạt động tình nguyện phù hợp với bản thân.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tìm hiểu những hoạt động tình nguyện vì cộng đồng có thể tham gia.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc sách và có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào cuộc sống.
- Phẩm chất trách nhiệm: Tích cực thực hiện các nhiệm vụ học.

II. Chuẩn bị:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. Các hoạt động dạy học:

Dạy theo sách giáo viên trang 59 đến trang 61.

Bổ sung:*1. Khởi động:**

- + Kể những hoạt động tình nguyện vì cộng đồng mà các em có thể tham gia.
- GV + HS cùng chia sẻ

4. Vận dụng.

- GV khuyến khích HS tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện phù hợp với lứa tuổi do nhà trường, địa phương tổ chức.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

Thứ năm ngày 26 tháng 12 năm 2024

Sáng :

Tiết 1 : Tiếng Việt**Nói và nghe : NGHE KỂ: ĐÀN CÁ HEO VÀ BÀN NHẠC****I. Yêu cầu cần đạt:****1. Năng lực đặc thù:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ
 - + Nghe có (thầy) kể chuyện, nhớ nội dung của chuyện. Dựa vào tranh minh họa và CH gợi ý, trả lời được các CH, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện, biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... trong khi kể.
 - + Hiểu nội dung câu chuyện: Âm nhạc có tác dụng kì diệu; chính âm nhạc đã cứu đoàn cá heo thoát khỏi nguy hiểm.
 - + Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.
 - + Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện
- Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm, ...
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có tình cảm yêu quý, bảo vệ loài vật hoang dã.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học:

1. Giáo viên: máy tính.
2. Học sinh: Vở ghi

III. Các hoạt động dạy học:

Dạy theo sách giáo viên Tiếng Việt 3 từ trang 215 đến trang 218.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

Tiết 2 : Âm nhạc

Đ/c Hiền dạy

Tiết 3 : Toán 4

CHU VI HÌNH CHỮ NHẬT. CHU VI HÌNH VUÔNG (Tiết 2)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng.

- Thực hiện tính chu vi hình chữ nhật, chu vi hình vuông theo quy tắc. Vận dụng để giải quyết các vấn đề thực tế trong cuộc sống.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Thông qua việc tính chu vi hình chữ nhật, chu vi hình vuông HS có cơ hội phát triển NL tư duy và lập luận toán học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. Các hoạt động dạy học:

Dạy theo sách giáo viên trang 137 đến trang 139.

***Bổ sung:**

1. Khởi động:

- GV tổ chức trò chơi: “ Đố bạn” về cách tính chu vi hình chữ nhật, chu vi hình vuông. 1 HS hỏi – 1 HS trả lời để khởi động bài học.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới

4. Vận dụng:

Bài 4:

- + Bài toán cho gì? Bài toán hỏi gì
- + Bài toán hỏi gì
- + Muốn tính chu vi sân bóng con làm thế nào
- + Hãy suy nghĩ và nêu các bước giải của bài toán
- GV nhận xét chốt lại
- Qua phần vận dụng khắc sâu cho con kiến thức gì?
- Yêu cầu HS vận dụng KT đã học để tính chu vi các đồ vật có HCN, HV xung quanh.

- GV nhận xét tiết học. Dẫn HS về nhà ghi nhớ cách tính chu vi hình vuông, chu vi hình chữ nhật.
- Chuẩn bị bài: Em ôn lại những gì đã học.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

.....

Tiết 4 : Toán tăng (TC)

LUYỆN TẬP: CHU VI HÌNH CHỮ NHẬT. CHU VI HÌNH VUÔNG

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực đặc thù.

- củng cố cách tính chu vi HCN, chu vi HV.
- Rèn kỹ năng tính chu vi HCN, chu vi HV, kỹ năng giải toán.

2. Năng lực chung.

- Tạo điều kiện cho HS phát triển NL tư duy và lập luận toán học; NL giải quyết vấn đề toán học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất trung thực chăm chỉ, trách nhiệm.

1. Năng lực đặc thù:

- củng cố cách tính chu vi HCN, chu vi HV.
- Rèn kỹ năng tính chu vi HCN, chu vi HV, kỹ năng giải toán.

2. Năng lực chung:

- Tạo điều kiện cho HS phát triển NL tư duy và lập luận toán học; NL giải quyết vấn đề toán học.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực chăm chỉ, trách nhiệm.

II. Đồ dùng dạy học:

1. Giáo viên: máy tính, PHT bài 1,2.

2. Học sinh: bảng con.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: Trò chơi: Mời bạn chơi

- Tổ chức cho HS tham gia trò chơi.

- 1 HS nêu 1 câu hỏi về chu vi HV, chu vi HCN sau đó mời một bạn khác trả lời. Nếu trả lời đúng sẽ được phép ra câu hỏi và mời bạn khác trả lời. Nếu sai sẽ bị mất lượt chơi.

2. Luyện tập:

Bài 1: Tính chu vi hình chữ nhật rồi viết kết quả vào ô trống

Chiều dài	7cm	12cm	35dm	105m
Chiều rộng	5cm	8cm	27dm	75m

Chu vi				
--------	--	--	--	--

- Gọi HS nêu yêu cầu của bài toán.
- Muốn tính chu vi HCN, ta làm như thế nào?
- Phát PHT cho nhóm HS.
- YCHS thực hiện làm việc theo nhóm để hoàn thành bảng.
- Mời một số đại diện HS nêu kết quả.
- GV chiếu kết quả đúng, nhận xét.

- 1 SH nêu yêu cầu của bài toán.
- HS trả lời.
- HS nhận phiếu và tiến hành hoàn thành bảng theo nhóm.
- Đại diện HS nêu kết quả.
- Nhận xét, kiểm tra đáp án.

Chiều dài	7cm	12cm	35dm	105m
Chiều rộng	5cm	8cm	27dm	75m
Chu vi	24cm	40cm	124dm	360m

-> GV chốt KT: cách tính chu vi HCN:

$$P = (a + b) \times 2 \text{ (a;b cùng đơn vị đo)}.$$

Bài 2: Viết số đo độ dài thích hợp vào ô trống:

Cạnh hình vuông	12cm	75dm	102m	
Chu vi hình vuông				108m

- Gọi nêu yêu cầu của bài toán.
- Phát PHT cho nhóm HS.
- YCHS thực hiện làm việc theo nhóm để hoàn thành bảng.
- Mời một số đại diện HS nêu kết quả.
- GV chiếu kết quả đúng, nhận xét.

- 1 SH nêu yêu cầu của bài toán.
- HS trả lời.
- HS nhận phiếu và tiến hành hoàn thành bảng theo nhóm.
- Đại diện HS nêu kết quả.
- Nhận xét, kiểm tra đáp án.

Cạnh hình vuông	12cm	75dm	102m	27m
Chu vi hình vuông	48cm	300dm	408m	108m

- Muốn tính chu vi HCN, ta làm như thế nào?
- > GV chốt KT: Công thức tính chu vi HV:

$$P = a \times 4.$$

- Muốn tính chu vi HV ta lấy độ dài một cạnh nhân với 4.

Bài 3: Một hình vuông có chu vi là 256m. Tính độ dài cạnh hình vuông đó.

- YCHS đọc đề và phân tích đề bài.
- HS đọc đề bài và phân tích đề bài.

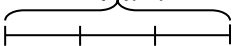
- Nêu cách tính cạnh HV.
- YCHS áp dụng để tính cạnh của HV trong bài.
- GV kiểm tra, nhận và cho HS quan sát đáp án đúng.
- Vậy muốn tính cạnh của một HV khi đã biết chu vi của HV đó ta làm như thế nào?
- > GV chốt KT: cách tính cạnh HV theo chu vi của hình vuông đó: $a = P : 4$

3. Vận dụng:

Bài 4: Một cái cửa hình chữ nhật có chiều dài 24 dm, chiều rộng giảm đi 3 lần so với chiều dài. Tính chu vi cái cửa đó.

- Gọi HS đọc đề bài.
- HDHS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng.

*Tóm tắt:

Chiều dài: 

Chiều rộng: 

- Bài toán YC làm gì?
- Cái cửa đó có hình gì?
- Nêu các bước giải bài toán.

- YCHS thực hiện giải toán.
- Nhận xét, đánh giá.
- > GV chốt KT:
- Giải bài toán có đến 2 bước tính.
- Giảm một số đi một số lần.
- Tính chu vi HCN.
- Tiết học hôm nay củng cố cho em kiến thức gì?
- GV nhận xét tiết học, dặn HS về ôn bài.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

- HS suy nghĩ và nêu cách tính cạnh của HV dựa vào chu vi của HV đó: $a = P : 4$

- HS thực hiện tính cạnh của HV:

Bài giải

Cạnh của hình vuông đó là:

$$256 : 4 = 64 \text{ (cm)}$$

- Muốn tính cạnh của HV ta lấy chu vi HV đó chia cho 4.

- HS chú ý ghi nhớ.

- HS đọc đề bài.
- HS quan sát.

- Bài toán YC tính chu vi cái cửa.
- Cái cửa HCN.
- HS nêu các bước giải bài toán:

B1: Tính chiều rộng cái cửa HCN:

$$CR = CD : 3 = 24 : 3 = 8 \text{ (dm)}.$$

B2: Tính chu vi cái cửa HCN:

$$P = (CD + CR) \times 2 = (24 + 8) \times 2 = 64 \text{ (dm)}.$$

- HS thực hiện giải bài toán.

Thứ sáu ngày 27 tháng 12 năm 2024

Sáng :

Tiết 1 : Toán

EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực đặc thù.

- Thực hiện thành thạo nhân, chia với số có một chữ số (ngoài bảng). Tính giá trị của các biểu thức số.
- củng cố kiến thức, kĩ năng đo lường thông qua các bài tập:
 - + Thực hành đo và tính toán với đơn vị đo dung tích là ml
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Thông qua các hoạt động thực hành nhân, chia, tính giá trị của các biểu thức số: thực hành kĩ năng nhận dạng, đo và tính toán về đo lường HS có cơ hội phát triển NL tư duy và lập luận toán học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. Các hoạt động dạy học:

Dạy theo sách giáo viên trang 140 đến trang 141.

***Bổ sung:**

1. Khởi động:

- GV tổ chức trò chơi “Lời mời chơi” để khởi động bài học.
- HS có thể nêu các câu hỏi để ôn lại các kiến thức đã học.
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

4. Vận dụng:

- Con nêu lại thứ thực hiện tính giá trị của biểu thức khi trong biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ hoặc chỉ có các phép tính nhân, chia
- Con nêu lại thứ thực hiện tính giá trị của biểu thức khi trong biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia
- Con nêu lại thứ thực hiện tính giá trị của biểu thức khi trong biểu thức có dấu ngoặc đơn
- Con hãy nêu lại cách thực hiện phép nhân, chia
- Qua bài học hôm nay giúp con khắc sâu điều gì.
- Thuật ngữ toán học nào con cần nhớ

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

Tiết 2 : Tự nhiên xã hội

CÁC BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT VÀ CHỨC NĂNG CỦA CHÚNG (Tiết 2)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực đặc thù.

- Sử dụng được sơ đồ có sẵn để chỉ vị trí và nói được tên một số bộ phận của thực vật.
- Trình bày được chức năng của các bộ phận cơ thể thực vật.
- So sánh được (hình dạng, kích thước, màu sắc) rễ, thân, lá, hoa, quả của các thực vật khác nhau.
- Biết cách phân loại thực vật dựa vào một số tiêu chí như đặc điểm của thân (cấu tạo thân, cách mọc của thân); đặc điểm của rễ (rễ cọc, rễ chùm,...).
- Tìm ra được điểm chung về đặc điểm của thân (cấu tạo thân, cách mọc của thân); đặc điểm của rễ (rễ cọc, rễ chùm,...) để phân loại chúng.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng nội ngoại.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK, vở bài tập.

III. Các hoạt động dạy học:

Dạy theo sách giáo viên trang 91 đến trang 94.

***Bổ sung:**

1. Khởi động :

- + Nêu tên hai loại rễ cây chính?
- + Rễ cây có chức năng gì?

2. Khám phá:

2.1. Hoạt động 7: Tìm hiểu về chức năng của thân cây

a. Bước 1: Làm việc nhóm 4.

b. Bước 2: Đại diện các nhóm trình bày.

->*Kết luận:* Thân cây đã vận chuyển nước màu đến các cánh hoa nên cánh hoa chuyển màu giống màu thực phẩm. Như vậy thân cây đã vận chuyển nước và các chất từ dưới lên.

2.2. Hoạt động 8: Tìm hiểu vì sao cắm hoa vào nước, hoa sẽ tươi lâu.

- GV hỏi cả lớp, sau khi tìm hiểu về chức năng của thân cây, hãy giải thích:

- + Vì sao cắm hoa vào nước giúp hoa tươi lâu?
- GV nhận xét, bổ sung.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

Tiết 3+4 : Tiếng Anh

Đ/c Vân dạy

Chiều :

Tiết 1 : Tiếng Việt

Bài viết 2: EM YÊU NGHỆ THUẬT

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực đặc thù.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
 - + Viết được đoạn văn 6 – 8 câu về 1 trong 2 đề đã cho trong BT. Đoạn không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp; biết sử dụng dấu câu thích hợp.
- Phát triển năng lực văn học: Biết sử dụng các từ ngữ liên quan đến chủ điểm Sáng tạo nghệ thuật.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: biết lựa chọn đề tài để viết và có ý tưởng riêng về đề tài đó.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: yêu thích nghệ thuật, cảm nhận được giá trị và tác dụng của nghệ thuật, biết trân trọng những người làm nghệ thuật
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với các bạn trong nhóm về đề tài định viết

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu thương và đồng cảm với người xung quanh.
- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài đọc.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. Các hoạt động dạy học:

Dạy theo Sách giáo viên trang 220 đến trang 222.

***Bổ sung:**

2. Khám phá:

- GV chốt: *Viết tên riêng: *Mũi Né*
- GV giới thiệu: Mũi Né là tên một địa điểm du lịch biển nổi tiếng ở thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam,

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

Tiết 2 : Tiếng việt tăng
LUYỆN TẬP: EM YÊU NGHỆ THUẬT

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực đặc thù:

1.1. Năng lực ngôn ngữ:

- Viết được đoạn văn 6 – 8 câu kể về một buổi chiếu phim mà em đã được xem.
- Đoạn không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp; biết sử dụng dấu câu thích hợp.

1.2. Năng lực văn học:

- Biết sử dụng các từ ngữ liên quan đến chủ điểm Sáng tạo nghệ thuật.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: biết lựa chọn đề tài để viết và có ý tưởng riêng về đề tài đó.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: yêu thích nghệ thuật, cảm nhận được giá trị và tác dụng của nghệ thuật, biết trân trọng những người làm nghệ thuật
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với các bạn trong nhóm về đề tài định viết.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học:

1. Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
2. Học sinh: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động:

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Nêu các bước viết đoạn văn theo quy tắc bàn tay? | <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu, HS khác nhận xét |
|--|--|
- GV chốt:



2. Luyện tập:

Đề bài: Viết đoạn văn kể về một buổi chiếu phim mà em đã được xem.

2.1. Tìm hiểu đề

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Đề yêu cầu gì? | <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: Viết đoạn văn kể về một buổi chiếu phim mà em đã được xem. |
|--|--|

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Em viết về gì? - Em xem ở đâu? - Bộ phim đó có những nhân vật nào? - Nội dung phim như thế nào? - Điều gì trong bộ phim đó làm em nhớ nhất? | <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: Em viết về một buổi xem phim hoạt hình Tom và Jerry - HS nêu: <ul style="list-style-type: none"> + xem ở rạp + xem trên ti vi,... - HS nêu - HS nêu - HS nêu |
| <p>2.2. Viết đoạn văn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết vào vở ô li. - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài. | |
| <p>2.3. Đọc đoạn văn trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS đọc và chữa bài cho nhau. - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp. - GV mời HS nhận xét - GV hướng dẫn HS nhận xét bài của bạn về cách dùng từ, sắp xếp ý. - GV thu một số bài đánh giá và nhận xét sửa những lỗi chung HS thường mắc phải. (VD: lỗi chính tả, lỗi dùng từ, lỗi trình bày) | |
| <p>3. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài của học sinh viết có sáng tạo, có câu văn hay để HS khác học tập. - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, không ồn ào nơi công cộng,... - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - HS viết bài vào vở ô li. - HS đọc và chữa bài cho nhau trong nhóm 4. - Vài HS đọc bài viết của mình trước lớp. - HS khác nhận xét - HS nộp vở để GV kiểm tra, đánh giá. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

Đoạn văn tham khảo

Cuối tuần em được theo chị đi vào rạp chiếu phim ở Hải Dương. Rạp nằm ở tầng bốn của một ngôi nhà khang trang. Trong rạp rất tối, chỉ có ánh sáng của màn chiếu khổng lồ. Đầu tiên, con sư tử và tiếng gầm quen thuộc xuất hiện đầy hứng thú. Mèo Tom bao giờ cũng vậy luôn là kẻ bắt nạt Jerry. Jerry thì rất nhanh nhẹn và thông minh, lúc thì lừa Tom đâm vào góc cây, lúc lại dụ Tom ngã xuống nước. Có lúc, Jerry còn tìm cách làm hỏng đồ đạc để bà chủ la mắng Tom. Cứ thế, cuộc rượt đuổi bất tận giữa Tom và Jerry làm cả rạp cười nghiêng ngả. Em rất thích Jerry vì chú thông minh, nhanh trí.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

Tiết 3 : Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT LỚP: ĐỘI NHI ĐỒNG TÌNH NGUYỆN

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực đặc thù.

- Học sinh ý thức được trách nhiệm của bản thân trong việc tham gia các hoạt động tình nguyện để góp phần xây dựng trường lớp của mình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tìm hiểu kế hoạch hoạt động của Đội nhi đồng tình nguyện.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu thập thông tin để giải quyết vấn đề.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc sách và có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào cuộc sống.
- Phẩm chất trách nhiệm: Tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập của cá nhân, tham gia thảo luận nhóm một cách nghiêm túc và có trách nhiệm

II. Chuẩn bị:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. Các động hoạt dạy học:

A. Nội dung sinh hoạt

1. Khởi động: Lớp hát.

2. Hoạt động 1: Sinh hoạt lớp (10 - 15')

- Lớp trưởng HD lớp sinh hoạt
 - + Các tổ lần lượt nhận xét:
 - + Cho các cá nhân ý kiến.
- Lớp phó nhận xét bổ sung, nhắc nhở.
- GV chủ nhiệm nhận xét về:
 - *Ưu điểm: nề nếp học tập, nề nếp thể dục vệ sinh, trang phục, bán trú....
 - *Tồn tại: GV nhắc nhở những tồn tại mà học sinh còn mắc phải.

3. Hoạt động 2: Phương hướng hoạt động tuần 17:

- Lớp trưởng đưa ra phương hướng hoạt động.
- GV chủ nhiệm chốt những phương hướng hoạt động chính:
 - + Đi học đầy đủ, đúng giờ.
 - + Tập trung, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập.
 - + Tham gia vào các hoạt động tập thể.
 - + Thực hiện rèn luyện thể dục thường xuyên cho sức khỏe tốt.
 - + Duy trì và xây dựng nề nếp vệ sinh chung, vệ sinh cá nhân sạch sẽ.
 - + Tăng cường việc rèn luyện, bồi dưỡng HSNK,

B. Sinh hoạt theo chủ đề

Dạy theo sách giáo viên trang 61.

***Bổ sung:**

- GV mở bài hát “Trường học thân thiện” để khởi động bài học.
- + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.

4. Vận dụng.

- GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Những người sống quanh em

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

Lãnh đạo phê duyệt

Người soạn bài

Nguyễn Thị Kim Huế

Nguyễn Thị Phương